

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STC-NS
V/v xây dựng dự toán ngân sách
nhà nước năm 2023 và kế hoạch
tài chính – ngân sách 3 năm
2023-2025.

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cục Thuế, Chi cục Hải quan;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thống kê.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023,

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định thời gian gửi báo cáo và biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,

Trong thời gian chờ Trung ương ban hành văn bản chính thức hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách

nhà nước 3 năm 2023-2025; để bảo đảm kịp thời gian tổng hợp tham mưu trình hồ sơ xây dựng dự toán năm 2023 theo quy định, trước mắt, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2022, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025 theo một số nội dung như sau:

1. Xây dựng dự toán ngân sách năm 2023

a) Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN):

Phân tích, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2022, dự toán thu NSNN năm 2023. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất.

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2023 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022.

Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2023 theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do tác động của các yếu tố khách quan về kinh tế chính trị thế giới, khu vực, tình hình biến động giá cả, thị trường, điều hành cung ứng, luân chuyển hàng hóa, sự phục hồi của kinh tế địa phương...

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2023 bao gồm dự toán chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao và dự toán chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, trong đó, phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm phù hợp với mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

Chi hoạt động bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các Hội, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở:

+ Số biên chế được giao; trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến tháng 7 năm 2022, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt năm 2022.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo;

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

c) Về biểu mẫu

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: lập các biểu mẫu từ số 12 đến biểu mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ. Và các biểu từ số 08 đến số 14 ban hành kèm theo Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh lập các Biểu mẫu số 05, 06, 07, 08 (nếu có), 09 (nếu có), 11.1, 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1 đến 13.12 (theo từng sự nghiệp), 14, 15.1, 15.2, 18 (nếu có), 28 (các nội dung thuộc ngành, đơn vị theo dõi, quản lý) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Cục Thuế lập biểu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

- Chi cục Hải quan lập biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội tỉnh lập biểu 28 (các nội dung thuộc ngành, đơn vị theo dõi, quản lý) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025

Các cơ quan, đơn vị và địa phương lập dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2023; theo các Biểu mẫu cụ thể:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập các biểu số 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Cục thuế và Chi cục Hải quan tỉnh cung cấp số liệu theo biểu số 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính; Biểu số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ. Đồng thời, Chi cục Hải quan cung cấp số liệu theo biểu số 07 ban hành kèm theo Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh lập các biểu từ số 13 đến số 19. Riêng Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp số liệu theo mẫu biểu số 04 (phần chi đầu tư) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh dự kiến nhu cầu, nguồn và số bổ sung chi thực hiện cải cách tiền lương theo mẫu biểu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính và biểu đính kèm công văn này.

- Cục Thống kê tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cung cấp số liệu theo mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức thực hiện:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo và các biểu mẫu xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025 và biểu nhu cầu, nguồn và số bổ sung chi thực hiện cải cách tiền lương theo mẫu biểu đính kèm Công văn này; gửi về Sở Tài chính **chậm nhất ngày 30/7/2022**.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TCKH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VPS, NS._{HTHH}

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt